Chi tiết mã HS 1604.20

Mã HS	1604.20
Mô tả hàng hóa	Cá đã được chế biến hoặc bảo quản; trứng cá tầm muối và sản phẩm thay thế trứng cá tầm muối chế biến từ trứng cá / - Cá đã được chế biến hoặc bảo quản cách khác:
Đơn vị	
Thời điểm tạo	08/11/2026 12:02:40
Phiên bản dữ liệu	2026.04.05 – BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx
Trạng thái xác minh	Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh.
Liên kết	https://mail.vietnamtariff.com/hs-code/160420/

5 dòng thuế thuộc 1604.20

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
1604.20.20	Cá đã được chế biến hoặc bảo quản; trứng cá tầm muối và sản phẩm thay thế trứng cá tầm muối chế biến từ trứng cá / - Cá đã được chế biến hoặc bảo quản cách khác: / - - Xúc xích cá	kg	45%	30%	8 / 10 (nhiều mức)
1604.20.30	Cá đã được chế biến hoặc bảo quản; trứng cá tầm muối và sản phẩm thay thế trứng cá tầm muối chế biến từ trứng cá / - Cá đã được chế biến hoặc bảo quản cách khác: / - - Cá viên	kg	45%	30%	8 / 10 (nhiều mức)
1604.20.40	Cá đã được chế biến hoặc bảo quản; trứng cá tầm muối và sản phẩm thay thế trứng cá tầm muối chế biến từ trứng cá / - Cá đã được chế biến hoặc bảo quản cách khác: / - - Cá dạng bột nhão	kg	45%	30%	8 / 10 (nhiều mức)
1604.20.91	Cá đã được chế biến hoặc bảo quản; trứng cá tầm muối và sản phẩm thay thế trứng cá tầm muối chế biến từ trứng cá / - Cá đã được chế biến hoặc bảo quản cách khác: / - - Loại khác: / - - - Đóng bao bì kín khí để bán lẻ	kg	45%	30%	8 / 10 (nhiều mức)
1604.20.99	Cá đã được chế biến hoặc bảo quản; trứng cá tầm muối và sản phẩm thay thế trứng cá tầm muối chế biến từ trứng cá / - Cá đã được chế biến hoặc bảo quản cách khác: / - - Loại khác: / - - - Loại khác	kg	45%	30%	8 / 10 (nhiều mức)

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.